

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS-ST  
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Tuyết Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dư Thị Út

Bà Khuru Liên Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:***  
Ông Mai Chí Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Văn H**, (tên gọi khác: S) sinh năm 1966 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Ấp T, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1926 (đã cH) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1928; có vợ là Huỳnh Thị Th, sinh năm 1981 và có 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Từng bị xét xử 03 lần, lần 1: Ngày 06/11/2012, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS với mức hình phạt là 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2013, đã được xóa án tích, lần 2: Ngày 09/01/2014, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS với mức hình phạt là 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/7/2014, đã được xóa án tích, lần 3: Ngày 16/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu, xét xử về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS với mức hình phạt là 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2017, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/01/2020 đến nay (bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Họ và tên: **Hồ Tạ Hải Đ**, sinh năm 1993 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Hồ Văn B, sinh năm 1974 và bà Tạ Thị Mỹ L, sinh năm 1974; có vợ là Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1993 và 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/12/2019, cho tại ngoại đến nay, (có mặt)

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp G, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

2. Anh Lê Văn L, sinh năm 1978; địa chỉ: Khóm K, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Thu T, sinh năm 1993; địa chỉ: khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Văn H rủ bị cáo Hồ Tạ Hải Đ đi trộm cắp tài sản của người khác thì Đ đồng ý. Trong khoảng thời gian lúc 22 giờ đêm trở lên từ tháng 02 đến tháng 5 năm 2019, Bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94K1-164.71 chở Bị cáo H đi đến các ruộng tôm trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, lợi dụng lúc đêm tối không có người trông coi, thực hiện nhiều vụ trộm cắp mô tơ và máy giảm tốc của người khác (Đ điều khiển xe đi nơi khác để H trực tiếp lấy trộm tài sản, sau khi H lấy trộm xong thì Đ điều khiển xe đến chở H về), sau đó cả hai đến tiệm mua bán phế liệu của Trịnh Minh T ở ấp T, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu để bán rồi chia tiền, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng giữa tháng 2 năm 2019, tại ruộng tôm của anh Nguyễn Tất Đ thuộc ấp G, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm 02 máy giảm tốc hiệu Busan. Ngày hôm sau, Bị cáo Đ và Bị cáo H mang đến tiệm bán cho bà Tăng Thị Thu sinh năm 1948 (mẹ ruột của Trịnh Minh T) được 1.400.000 đồng, H chia cho Đ 500.000 đồng, H lấy 900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS, ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến giữa tháng 02/2019: 02 máy giảm tốc màu xám, hiệu Busan, công suất 1,5kw (1,5hp), có giá trị thành tiền là 2.720.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.720.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng giữa tháng 4 năm 2019, tại ruộng tôm của anh Lê Văn L thuộc khóm K, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm 01 mô tơ và 01 máy giảm tốc hiệu Bảo Long. Ngày hôm sau, Bị cáo Đ và Bị cáo H mang đến tiệm bán cho bà Thu được 1.400.000 đồng, H chia cho Đ 500.000 đồng, H lấy 900.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐGTS, ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến giữa tháng 4 năm 2019: 01 máy giảm tốc hiệu Bảo Long, công suất 1,5kw (1,5hp), có giá trị là 1.615.000 đồng; 01 mô tơ hiệu Bảo Long, công suất

1,5kw (1,5hp), có giá trị là 2.185.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 1.615.000 đồng + 2.185.000 đồng = 3.800.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng giữa tháng 5 năm 2019, tại ruộng tôm của anh Lê Văn L thuộc khóm K, phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, lấy trộm được 01 mô tơ và 02 máy giảm tốc hiệu Bảo Long. Ngày hôm sau, Bị cáo Đ mang đến tiệm bán cho bà Thu được 2.100.000 đồng đưa tiền cho Bị cáo H, H chia cho Đ 700.000 đồng, H lấy 1.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS, ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bạc Liêu, kết luận tính đến giữa tháng 5 năm 2019: 01 mô tơ hiệu Bảo Long, công suất 1,5kw (1,5hp), có giá trị là 2.185.000 đồng; 02 máy giảm tốc hiệu Bảo Long, công suất 1,5kw (1,5hp), có giá trị là 3.230.000 đồng. Tổng giá trị thành tiền là 2.185.000 đồng + 3.230.000 đồng = 5.415.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt của 03 vụ là: 2.720.000 đồng + 3.800.000 đồng + 5.415.000 đồng = 11.935.000 đồng (*Mười một triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Các bị cáo, người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết quả định giá của hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự.

Trong các ngày 06/11/2019 và 04/12/2019, Bị cáo Đ giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 94K1-164.71 mà Đ dùng làm phương tiện điều khiển chở H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 94K1-164.71, tiền Việt Nam 3.000.000 đồng (do Đ giao nộp) đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Tất Đ, Lê Văn L yêu cầu H và Đ bồi thường giá trị tài sản theo kết luận định giá.

Bản cáo trạng số 40/CT-VKSTPBL ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tà Hải Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*\* Tại phiên tòa :*

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tà Hải Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt Bị cáo Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Văn H trả cho anh Lê Văn L 4.607.500 đồng, trả cho anh Nguyễn Tất Đ 1.360.000 đồng.

Buộc Bị cáo Đ trả cho anh Lê Văn L 4.607.500 đồng, trả cho anh Nguyễn Tất Đ 1.360.000 đồng. Bị cáo Đ đã nộp số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả, Bị cáo Đ xác định số tiền trên trả cho anh Lợi 2.000.000 đồng, trả cho anh Đang 1.000.000 đồng nên Bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh Đang 360.000 đồng. Bồi thường tiếp cho anh Lợi 2.607.500 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển kiểm soát 94K1-164.71.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo H, Bị cáo Đ phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Hồ Tạ Hải Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và không thay đổi lời khai.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo Đ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Hồ Tạ Hải Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của Bị cáo Đ và Bị cáo H tại cơ quan điều tra phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vì động cơ vụ lợi, trong khoảng thời gian từ tháng 02 đến tháng 5 năm 2019, trên địa bàn xã Vĩnh Trạch và phường Nhà Mát, thành phố Bạc Liêu, Lê Văn H và Hồ Tạ Hải Đ 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các anh Nguyễn Tất Đ, Lê Văn L, với tổng giá trị tài sản theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn là 11.935.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tạ Hải Đ có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của các bị cáo

Lê Văn H, Hồ Tạ Hải Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tạ Hải Đ là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội nên không chấp nhận đơn yêu cầu được hưởng án treo của Bị cáo Đ. Các Bị cáo Đ và H cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không phân Công vai trò, không có sự câu kết chặt chẽ, là đồng phạm giản đơn có vai trò ngang nhau; Bị cáo H trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm tài sản, vai trò của Bị cáo H tích cực hơn Bị cáo Đ, Bị cáo Đ đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại, có nhiều hơn Bị cáo H một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bồi thường khắc phục hậu quả vì vậy xử phạt Bị cáo H mức hình phạt nặng hơn so với Bị cáo Đ.

Bị cáo H, Bị cáo Đ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Bị cáo Đ được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ bồi thường khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo phạm tội nhiều lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

Các hành vi trộm cắp tài sản do H và Đ khai nhận thực hiện trên địa bàn các huyện Vĩnh Lợi, Hòa Bình tỉnh Bạc Liêu đã thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lợi, Hòa Bình giải quyết theo thẩm quyền; Hành vi trộm cắp 01 cuộn dây điện do H khai nhận thực hiện giữa tháng 3 năm 2019 trên địa bàn thành phố Bạc Liêu do không xác định được bị hại nên không đủ cơ sở để xử lý. Trịnh Minh T và bà Lê Thị Thu không biết tài sản do H và Đ phạm tội mà có do đó chỉ cần nhắc nhở là phù hợp.

Đối với những lần trộm cắp mô tơ và máy giảm tốc do Lê Văn H và Hồ Tạ Hải Đ thực hiện của ông Thạch Nay, anh Phan Văn Nhận, ông Nguyễn Tâm Tuấn từ tháng 3 đến tháng 4 năm 2019 trên địa bàn thành phố Bạc Liêu, mặc dù Cơ quan điều tra đề nghị truy tố, tuy nhiên những lần này chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu đã thông báo cho Cơ quan điều tra đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Bị cáo H và Bị cáo Đ về hành vi trộm cắp tài sản là có căn cứ.

[4] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen xám, số máy C52E-1082073, số khung 5272DY006117, biển kiểm soát 94K1-164.71 đã qua sử dụng của Hồ Tạ Hải Đ là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền 3.000.000 đồng do Bị cáo Đ nộp khắc phục hậu quả, Bị cáo Đ xác định là tiền bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Đang 1.000.000 đồng, khắc phục cho anh Lợi 2.000.000 đồng nên trả cho anh Đang và anh Lợi số tiền này.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn H trả cho anh Lê Văn L 4.607.500 đồng, trả cho anh Nguyễn Tất Đ 1.360.000 đồng.

Buộc bị cáo Hồ Tà Hải Đ trả cho anh Lê Văn L 4.607.500 đồng, trả cho anh Nguyễn Tất Đ 1.360.000 đồng. Bị cáo Đ đã nộp số tiền Việt Nam 3.000.000 đồng khắc phục hậu quả, tại phiên tòa sơ thẩm Bị cáo Đ xác định số tiền trên trả cho anh Lợi 2.000.000 đồng, trả cho anh Đang 1.000.000 đồng. Buộc Bị cáo Đ còn phải bồi thường tiếp cho anh Đang 360.000 đồng, bồi thường tiếp cho anh Lợi 2.607.500 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Đ, Bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Đ, Bị cáo H mỗi bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Văn H.

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hồ Tà Hải Đ.

Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tà Hải Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn H (Sơn) 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tính kể từ ngày 26/01/2020.

Xử phạt bị cáo Hồ Tà Hải Đ 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

2. Về dân sự:

Buộc bị cáo Lê Văn H bồi thường cho anh Lê Văn L 4.607.500 đồng (*Bốn triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn năm trăm đồng*), bồi thường cho anh Nguyễn Tất Đ 1.360.000 đồng (*Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Hồ Tà Hải Đ bồi thường cho anh Nguyễn Tất Đ 360.000 đồng (*Ba trăm sáu mươi nghìn đồng*), bồi thường cho anh Lê Văn L 2.607.500 đồng (*Hai triệu sáu trăm lẻ bảy nghìn đồng*).

3. Về vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, màu sơn đen xám, số máy C52E-1082073, số khung 5272DY006117, biển kiểm soát 94K1-164.71 đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020).

- Trả cho anh Lê Văn L số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); trả cho anh Nguyễn Tất Đ số tiền 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*).

(Số tiền trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên lai thu số 000170 ngày 29/4/2020)

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Lê Văn H, Hồ Tạ Hải Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo Hồ Tạ Hải Đ, chị Huỳnh Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị cáo Lê Văn H, bị hại Nguyễn Tất Đ, Lê Văn L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

**Lâm Thị Tuyết Anh**

